

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Nguyễn Khánh Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS, ngày 08/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 16/11/2021 đối với:

Bị cáo **Lê Ngọc T**-sinh năm 1968 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Ngọc H (Đã chết) và bà Trịnh Thị T (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N- sinh năm 1974 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002-Đã chết);

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 69/2013/HSST ngày 16/12/2013, Lê Ngọc T bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đã thi hành xong án phí và các phần khác của bản án vào năm 2014, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2019).

Nhân thân: Tại Bản án số 02/2011/HSST ngày 25/01/2011, Lê Ngọc T bị TAND huyện Cẩm Khê xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(thi hành xong án phí ngày 05/4/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 13/8/2012).

Danh chỉ bản số 146 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 29/6/2021.

Bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2021 đến ngày 07/7/2021 chuyển áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng:***

1-Anh Hoàng Văn P- sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu Xóm L, xã Y, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2-Chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/6/2021, tại đoạn đường liên khu gần khu vực C thuộc khu P, xã Ht, huyện C, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Cẩm Khê đã phối hợp với Công an xã Hùng Việt kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Ngọc T, sinh năm 1968 ở khu T, xã H, huyện C, đang có hành vi tàng trữ trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài nhiều màu in chữ, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, tại chỗ T khai nhận đây là gói ma túy Heroine T tàng trữ nhằm mục đích để bán trái phép cho Hoàng Văn P, sinh năm 1971 ở khu Xóm L, xã Y, huyện C, tuy nhiên chưa kịp gặp P để bán thì bị lực lượng công an phát hiện. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài nhiều màu in chữ, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, bên trong có gắn 01 sim số 0868901968; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, trắng gắn BKS 19G1-024.10. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Ngọc T và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 29/6/2021 cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 23 khám xét chỗ ở của Lê Ngọc T tại khu T, xã H, huyện C. Sau khi tiến hành khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 809/KLGD ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài nhiều màu, in chữ, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,058 gam, loại Heroine .

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ”.*

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc T khai nhận: Khoảng 20 giờ 17 phút ngày 28/6/2021, khi T đang ở nhà thì P sử dụng số điện thoại 0961507375 gọi điện đến số điện thoại của T là 0868901968 hỏi mua của T 500.000đ ma túy Heroine, T đồng ý bán và hẹn gặp P ở đoạn đường liên khu gần khu vực Chùa T, thuộc khu P, xã H để lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe máy BKS 19G1-02410 đi đến bến đò V thuộc xã Đ để tìm mua ma túy và đã mua của một người đàn ông đứng trên thuyền cá đồ giáp bờ (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ. Sau đó T điều khiển xe đi đến đoạn đường liên khu gần khu vực Chùa T, thuộc khu P, xã H để gặp P nhưng chưa thấy P tới. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang đứng đợi P thì bị lực lượng công an tới kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán như đã trình bày ở trên.

Ngoài ra, Lê Ngọc T còn tự nguyện khai nhận đã có 02 lần bán ma túy cho Hoàng Văn P trước đó, cụ thể:

Lần 1: Khoảng chiều ngày 22/6/2021, tại khu vực gần nghĩa trang khu P, xã H, T bán cho P 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ.

Lần 2: Khoảng tối ngày 27/6/2021, tại đoạn đường liên khu gần khu vực Chùa T, thuộc khu P, xã H, T bán cho P 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho P vào ngày 22 và 27/6/2021, T trình bày sau khi P hỏi mua bao nhiêu tiền ma túy thì T đi tìm mua ma túy ở bến đò V, xã Đ, và đều là mua của một người đàn ông đứng trên thuyền cá đồ giáp bờ mà T gặp ở đây (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền mua ma túy như số tiền P hỏi mua. Sau khi mua được ma túy, T tự chia số ma túy mua được thành 02 gói nhỏ, 01 gói ma túy T cất để mang về sử dụng, sau đó gặp P thì đưa cho P gói ma túy còn lại. Số ma túy cất để mang về trên T đều đã sử dụng cho bản thân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Hoàng Văn P và lấy lời khai theo quy định. Tại cơ quan điều tra P khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên P đã có hỏi mua ma túy của T như T trình bày ở trên, đồng thời khai nhận số ma túy mua được này P đã sử dụng cho bản thân hết. P cũng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim số 0961507375 mà P sử dụng liên lạc với T để hỏi mua ma túy.

Công an huyện Cẩm Khê đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lê Ngọc T và Hoàng Văn P. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện C cho kết quả: Lê Ngọc T và Hoàng Văn P đều dương tính với MOP: Morphin/Heroin (nhóm thuốc phiện).

Chiếc xe máy thu giữ của T là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị N, SN 1974 ở khu T, xã H, huyện C (vợ của T). Chị N không biết việc T sử dụng chiếc xe máy trên đi mua bán ma túy nên ngày 13/7/2021 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị N.

Điện thoại Samsung bên trong có gắn 01 sim số 0961507375 thu giữ của P, đây là tài sản của anh Đặng Ngọc T, SN 1982 ở khu Xóm V, xã Đ, huyện C (anh là bạn của P). Anh T cho P mượn chiếc điện thoại cùng sim số này để sử dụng và không biết P dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Do vậy, ngày 06/8/2021 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 50/2021/CT-VKS, ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

a/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 809/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn lại 0,033gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Lê Ngọc T; SN 1986; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ”, mặt sau bì giấy có 05 dấu hình

tròn màu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán, bên trong có chứa 0.033gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 19G1-024.10; anh Đặng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, bên trong có lắp sim số 0961507375.

-Truy thu của bị cáo Lê Ngọc T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

c/ Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Ngọc T không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/6/2021 tại đoạn đường liên khu gần khu vực Chùa T, thuộc khu P, xã H, Lê Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 0, 058 gam ma túy Heroine với mục đích để bán trái phép cho Hoàng Văn P. Ngoài ra, bị cáo T còn có 02 lần bán ma túy cho Hoàng Văn P trước đó, cụ thể:

Lần 1: Khoảng chiều ngày 22/6/2021, tại khu vực gần nghĩa trang khu P, xã H, T bán cho P 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đồng.

Lần 2: Khoảng tối ngày 27/6/2021, tại đoạn đường liên khu gần khu vực Chùa T, thuộc khu P, xã H, T bán cho P 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đối với bị cáo Lê Ngọc T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và nhân thân bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích. Điều này chứng tỏ hình phạt của bản án lần trước chưa đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ bị cáo là thương binh.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy tài sản là nhà, đất mà bị cáo đang sử dụng là tài sản chung phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của vợ chồng bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định (0,033gam) là vật cấm lưu hành; sim điện thoại lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo T và là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 19G1-024.10 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N và chị N không biết việc bị cáo T mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội; điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã cũ, bên trong có gắn sim số 0961507375 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Ngọc T và anh

Tuấn không biết Hoàng Văn P mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Số tiền 02 lần bị cáo T thu được từ việc bán ma túy cho anh Hoàng Văn P (Ngày 22/6/2021, 27/6/2021) tổng cộng là 800.000đồng, cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/6/2021.

2. Về vật chứng:

Căn cứ: khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1-Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 08/11/2021).

2.2- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 809/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn lại 0,033gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Lê Ngọc T; SN 1986; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ”, mặt sau bì giấy có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán, bên trong có chứa 0.033gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 08/11/2021).

2.3- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 19G1-024.10; anh Đặng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, bên trong có lắp sim số 0961507375 (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

2.4-Truy thu của bị cáo Lê Ngọc T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng